ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2494 /QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 02 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Thuận An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 292/TTr-STNMT ngày 01/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 với hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cụ thể:

1. Diện tích: 15.847,1m^2.

2. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (Trong đó chức năng sử dụng đất theo quy hoạch tổng mặt bằng được phê duyệt tại Quyết định số 5813/QĐ-UBND ngày

20/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, cụ thể: Đất xây dựng công trình (chức năng TMDV và chức năng ở): 5.972,6m^2; đất giáo dục (trường mầm non): 2.248,8m^2; đất cây xanh: 3.169,4m^2; đất giao thông: 4.456,3m^2).

3. Vị trí, địa điểm khu đất: Tại các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 62, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An (Theo Bảng thuyết minh diện tích đính kèm và Bản đồ lồng ghép quy hoạch tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 10/5/2021).

4. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 03 / 11 /2071.

5. Giá đất thực hiện nghĩa vụ tài chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Chỉnh lý hồ sơ địa chính.

4. Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

Điều 3. Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thi công xây dựng cơ sở hạ tầng dự án theo quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

3. Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng đất đúng mục đích và ranh giới.

4. Quản lý đối với diện tích 3.430,6m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ (Trong đó: đất thuộc hành lang an toàn đường bộ Đại lộ Bình Dương là 1.595m^2; đất thuộc hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP gồm: đường BH.PKV-01 (14m) và một phần HLBV kênh tiêu VSIP là 1.835,6m^2) theo đúng quy định của pháp luật về an toàn hành lang công trình.

5. Đến Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thành phố Thuận An để đăng ký biến động đất đai theo quy định.

6. Chậm nhất 12 tháng sau khi ký Quyết định này và tiếp sau định kỳ 06 tháng, phải báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL và

Thủ trưởng các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:
- CT, PCT;
- Như Điều 4;
- LĐVP (Dg, Th), Tn, TH;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Mai Hùng Dũng





Bảng thuyết minh diện tích dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An

(Kèm theo Quyết định số: 2494 /QĐ-UBND ngày 03 / 11 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Tên lô	Số thửa đất cũ	Tờ bản đồ	Thửa đất mới số	Diện tích (m^2)	Tổng (m^2)	Loại đất theo quy hoạch	Loại đất theo GCN	Ghi chú
1	HH (A1)	1356		1373	764,0	1.328,0	Đất ở hỗn hợp (Đất xây dựng công trình (chức năng TMDV+chức năng ở))	SKC	
2		1240			469,6			SKC	
3		1186			94,4			SKC	
4	HH (A2)	1240		1374	6,1	1.354,2		SKC	
5		1240			0,8			SKC	
6		1240			437,9			SKC	
7		1186			886,3			SKC	
8		1356			23,1			SKC	
9	HH (A3)	1356		1375	1.451,9	1.451,9		SKC	
10	HH (A4)	1356		1376	1.838,5	1.838,5		SKC	
11	GD	1356		1397	2.248,8	2.248,8	Đất ở hỗn hợp (Đất giáo dục (trường mầm non))	SKC	
12	CX	1240		1377	113,7	3.169,4	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
13		1356			117,2		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
14		1186			3,1		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
16		1240		1378	206,2		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
17		1356			1.039,1		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
18		1240		1379	156,9		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
19		1186			1,0		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
20		1186			7,2		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
21		1186			8,1		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
23		1356			118,6		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
25		1240			76,4		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
26		1186			102,3		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
27		1186		1380	4,5		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
28		1240			61,3		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
29		1186		1381	12,2		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	

Stt	Tên lô	Số thửa đất cũ	Tờ bản đồ	Thửa đất mới số	Diện tích (m^2)	Tổng (m^2)	Loại đất theo quy hoạch	Loại đất theo GCN	Ghi chú
30		1186		1382	201,0		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
31		1186		1383	12,2		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
32		1356		1384	56,0		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
33		1356		1385	498,9		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
34		1356		1386	129,3		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
35		1356		1387	37,0		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
36		1356		1388	45,2		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
37		1356		1389	58,1		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
38		1356		1390	103,9		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC	
41		1240		1391	2,3		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
42		1186		1392	374,9		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
43		1186			260,5		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
46		1186			262,6		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
49		1240			130,7	4.456,3	Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
51		1240			84,5		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
52		1356			3.337,6		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
53		1356		1393	1,9		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
54		1356		1394	1,3		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC	
55	HLATĐB	1356		1395	201,9	1.595,0	Đất hành lang an toàn đường bộ	HLATĐB	
56		1186			1.393,1		Đất hành lang an toàn đường bộ	HLATĐB	
57		1356		1396	1.194,1	1.835,6	Đất hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP	SKC	
58		1356			485,7		Đất hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP	HLBV kênh theo GCN	
59		1356			155,8		Đất hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP	HLBV kênh theo GCN	
TỔNG					**19.277,7**	**19.277,7**			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2670 /QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 22 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Thuận An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 322/TTr-STNMT ngày 18/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 với hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cụ thể như sau:

1. Diện tích: 16.233,5m^2.

2. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (Trong đó chức năng sử dụng đất theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, cụ thể như sau: đất xây dựng

công trình (chức năng TMDV và chức năng ở): 6.074,3m^2; đất giáo dục (trường mầm non): 2.303,4m^2; đất cây xanh: 3.246,7m^2; đất giao thông: 4.609,1m^2).

3. Vị trí, địa điểm khu đất: Tại các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 62, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An (Theo Bảng thuyết minh diện tích đính kèm và Sơ đồ lồng ghép quy hoạch tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 04/8/2021).

4. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 22 / 11 /2071.

5. Giá đất thực hiện nghĩa vụ tài chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Chỉnh lý hồ sơ địa chính.

4. Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

Điều 3. Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thi công xây dựng cơ sở hạ tầng dự án theo quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

3. Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng đất đúng mục đích và ranh giới.

4. Quản lý đối với diện tích 1.832,6m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ, kênh tiêu (trong đó: đất thuộc hành lang an toàn đường bộ Đại lộ Bình Dương là 1.801,4m^2; đất thuộc hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP gồm: đường BH.PKV-01 (14m) và một phần HLBV kênh tiêu VSIP là 31,2m^2) theo quy định của pháp luật về an toàn hành lang công trình.

5. Đến Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thành phố Thuận An để đăng ký biến động đất đai theo quy định.

6. Chậm nhất 12 tháng sau khi ký Quyết định này và tiếp sau định kỳ 06 tháng, phải báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL và Thủ trưởng các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:
- CT, PCT;
- Như Điều 4;
- LĐVP (Dg, Th), Tn, TH;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Mai Hùng Dũng





Bảng thuyết minh diện tích dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An

(Kèm theo Quyết định số: 2670 /QĐ-UBND ngày 22 / 11 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên lô	Số thửa cũ	Tờ bản đồ	Thửa đất mới	Diện tích (m2)	Tổng (m2)	Loại đất theo quy hoạch	Loại đất theo GCN
1	HH (B1)			1403	1.325,9	**1.325,9**	Đất ở hỗn hợp (Đất xây dựng công trình (chức năng TMDV+chức năng ở))	SKC
2	HH (B2)			1401	1.352,8	**1.352,8**		SKC
3	HH (B3)			1402	1.728,6	**1.728,6**		SKC
4	HH (B4)			1404	1.667,0	**1.667,0**		SKC
5	GD			1400	2.303,4	**2.303,4**	Đất ở hỗn hợp (Đất giáo dục (trường mầm non))	SKC
6	CX	1355	62	1398	136,4	**3.246,7**	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
7				1417	415,1		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
9				1418	8,4		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
10				1408	126,9		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
11				1409	81,9		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
12				1412	201,6		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
13				1413	1.141,9		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
14				1407	426,0		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
15				1410	94,8		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
16				1419	8,4		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
17				1420	319,1		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
18				1428	181,6		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
19				1426	44,6		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
20				1427	60,2		Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
21	GT			1405	25,3	**4.609,1**	Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
22				1425	7,8		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
23				1421	2,4		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
24				1414	9,2		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
25				1422	8,5		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
26				1416	2,4		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC

Stt	Tên lô	Số thửa cũ	Tờ bản đồ	Thửa đất mới	Diện tích (m2)	Tổng (m2)	Loại đất theo quy hoạch	Loại đất theo GCN
27		1355	62	1423	9,6		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
28				1415	7,8		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
29				1424	27,4		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
				1417	2,4		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
30				1399	4.506,3		Đất ở hỗn hợp (Đất giao thông)	SKC
31	HLATĐB			1411	1.801,4	**1.801,4**	Đất hành lang an toàn đường bộ (Đại lộ Bình Dương(Quốc lộ 13))	HLATĐB
32				1429	21,7	**31,2**	Đất hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP (Đường BH.PKN-01 (14m) và một phần HLBV Kênh Tiêu VSIP)	SKC
33					9,5			HLBV kênh theo GCN
TỔNG					**18.066,1**	**18.066,1**		